

Bản án số: 08/2022/HS-ST
Ngày 02-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Ông Vũ Văn Thi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Nhân- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/HSST-QĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn H, sinh ngày 30 tháng 11 năm 1998, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn D, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị X; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ ngày 02 tháng 8 năm 2021, tạm giam từ ngày 11 tháng 8 năm 2021; có mặt.

- Bị hại: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 15 phút ngày 02 tháng 8 năm 2021, tại khu vực thôn 4 Do Nha, xã Tân Tiến, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Công an xã Tân Tiến, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn H có hành vi

cưỡng đoạt tài sản của chị Phạm Thị H. Lực lượng công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ trên tay H số tiền 800.000 đồng, 01 ví da màu đen của H bên trong có số tiền 1.890.000 đồng, 01 điện thoại Oppo màu đen, 01 điện thoại Nokia màu đen, 01 xe mô tô Honda Wave màu đỏ biển kiểm soát 16L9-0094.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKS-AD ngày 20 tháng 11 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội Cưỡng đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo bị cáo khai nhận: Khoảng tháng 6 năm 2021, bị cáo sử dụng tài khoản Facebook có tên “Q” đăng tải bài viết với nội dung “Tuyển nhân viên tàu nhanh” ý là tuyển nhân viên bán dâm trên Hội việc làm Hải Phòng, nhằm mục đích chiếm đoạt tiền của những người phụ nữ nhẹ dạ, cả tin đang có nhu cầu bán dâm kiếm tiền nhắn tin cho bị cáo qua tin nhắn Messenger. Khi nhắn tin bị cáo sẽ yêu cầu người muốn bán dâm cung cấp thông tin cá nhân đầy đủ rồi bị cáo lấy những thông tin cá nhân để đe dọa những người này phải đưa tiền cho bị cáo nếu không bị cáo sẽ đăng tải toàn bộ nội dung tin nhắn trao đổi việc bán dâm lên mạng xã hội. Đến khoảng 05 giờ ngày 01/8/2021, bị cáo nhận được tin nhắn từ tài khoản mang tên “L” của chị Phạm Thị H với nội dung “Em muốn làm việc”, bị cáo hiểu ý là chị H có nhu cầu bán dâm và nhờ bị cáo môi giới khách mua dâm cho. Sau khi trao đổi nội dung, bị cáo yêu cầu chị H cung cấp nhân thân, lai lịch của chị H cho bị cáo. Qua theo dõi Facebook của chị H, bị cáo nhận ra em chồng của chị H có quen biết với bị cáo. Bị cáo nói với chị H là trước đây em chồng của chị H đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự cùng với bị cáo. Thấy vậy, H nhắn tin bảo “Em không đi làm nữa” vì chị H sợ gia đình chị biết việc chị H có nhu cầu bán dâm. Nhận thấy chị H đang lo sợ ảnh hưởng đến uy tín, danh sự nên bị cáo nhắn tin đe dọa chị H với nội dung: Nếu 15 giờ 30 phút ngày hôm nay không đưa cho tôi một triệu thì sẽ đưa toàn bộ hình ảnh nội dung tin nhắn lên mạng xã hội, cung cấp thông tin cho gia đình, bạn bè chị biết. Do lo sợ ảnh hưởng đến uy tín, danh dự nên chị H đồng ý đưa tiền cho H và hẹn H ở cổng Trường Trung học cơ sở Tân Tiến, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Đến 15 giờ 30 phút ngày 01 tháng 8 năm 2021, chị H điều khiển xe mô tô Yamaha Gravita màu trắng – đen biển kiểm soát 16P9-5122 cùng con gái là cháu Bùi Ngọc Linh gặp bị cáo tại đoạn đường trước Nghĩa trang Liệt sỹ xã Tân Tiến thuộc Đông Nông Xá, xã Tân Tiến, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Tại đây, chị H bảo với bị cáo chỉ có 800.000 đồng, bị cáo đồng ý nhận số tiền trên và xóa toàn bộ nội dung tin nhắn Messenger giữa bị cáo với chị H trước mặt chị H. Khi về nhà, bị cáo nhận thấy chị H vẫn đang lo sợ nên đến khoảng 07 giờ ngày 02 tháng 8 năm 2021 bị cáo tiếp tục nhắn tin đe dọa chị H, yêu cầu chị H phải đưa thêm cho bị cáo 800.000 đồng nếu không sẽ đến tận nhà chị H nói cho gia đình chị H biết về việc chị H có nhu cầu bán dâm cho khách. Do lo sợ nên khoảng 09 giờ 15 phút ngày 02 tháng 8 năm 2021 chị H tiếp tục hẹn bị cáo đến trước công nhà máy nước sạch số 2 thuộc thôn 4 Do Nha, xã Tân Tiến, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng để đưa tiền cho bị cáo. Khi bị cáo vừa nhận số tiền 800.000 đồng của chị H thì lực lượng công an phát hiện bắt giữ như nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương phát biểu quan điểm: Phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 170; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 18 đến 24 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước một điện thoại Oppo màu đen, 01 điện thoại Nokia màu đen và số tiền 1.600.000 đồng; trả lại bị cáo số tiền 1.090.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo; tịch thu tiêu hủy 01 ví da của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về việc vắng mặt của bị hại: Bị hại vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét, tại giai đoạn điều tra, bị hại đã có lời khai nên căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định bị cáo có tội và tội danh:

[3] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Trong các ngày 01 và 02/8/2021 bị cáo Nguyễn Văn H đã sử dụng những nội dung tin nhắn trước đó giữa bị cáo và bị hại trao đổi về việc bị hại có nhu cầu bán dâm để uy hiếp tinh thần của bị hại nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của bị hại, cụ thể lúc 15 giờ 30 phút ngày 01 tháng 8 năm 2021 tại khu vực Nghĩa trang liệt sỹ xã Tân Tiến, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng bị cáo chiếm đoạt của bị hại số tiền 800.000 đồng và lúc 09 giờ 15 phút ngày 02 tháng 8 năm 2021, tại khu vực trước cổng nhà máy nước sạch số 2 thuộc thôn 4 Do Nha, xã Tân Tiến, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng bị cáo chiếm đoạt của bị hại số tiền 800.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội Cường đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[5] Với cùng một thủ đoạn là dùng nội dung tin nhắn về việc bị hại có nhu cầu bán dâm để uy hiếp tinh thần của bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản, trong 02 ngày 01 và 02/8/2021 bị cáo đã thực hiện 02 lần chiếm đoạt tài sản của bị hại với số tiền mỗi lần là 800.000 đồng. Mỗi lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Cường đoạt tài sản quy định tại Điều 170 của Bộ luật Hình sự nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở nên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[7] Xét hành vi phạm tội và hoàn cảnh gia đình bị cáo nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng:

[8] Đối với số tiền 2.690.000 đồng thu giữ, trong đó có 1.600.000 đồng là tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại còn lại 1.090.000 đồng là tài sản của bị cáo. Xét, bị hại chị H có đơn đề nghị không nhận lại số tiền trên nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.600.000 đồng trong tổng số tiền 2.690.000 đồng, đối với số tiền còn lại 1.090.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

[9] Điện thoại Oppo màu đen và điện thoại Nokia màu đen là tài sản của bị cáo nhưng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[10] Đối với 01 ví da là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, bị cáo không có nhu cầu nhận lại và giá trị nhỏ nên tịch thu tiêu hủy.

[11] Xe mô tô Honda Wave màu đỏ biển kiểm soát 16L9-0094 là tài sản của mẹ bị cáo bà Lê Thị Xuyên, bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội nhưng bà Xuyên không biết nên cơ quan công an đã trả lại bà Xuyên chiếc xe này là có căn cứ.

- Về trách nhiệm dân sự:

[12] Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về các vấn đề khác:

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 170; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội Cường đoạt tài sản. Thời hạn tù của bị cáo Nguyễn Văn H tính từ ngày 02 tháng 8 năm 2021. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Văn H.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước một điện thoại Oppo màu đen, 01 điện thoại Nokia màu đen; tịch thu tiêu hủy 01 ví da (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 12 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương). Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.600.000 đồng trong tổng số tiền 2.690.000 đồng, trả lại bị cáo Nguyễn Văn H số tiền còn lại 1.090.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo (theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 01 ngày 22/12/2021 của Kho Bạc nhà nước huyện An Dương).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND huyện An Dương;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương;
- Trại tạm giam Công an T.P Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Phòng PV 06 và PC 10 Công an T.P Hải Phòng;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Liên

